

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91** /2025/HSST

Ngày 10-6- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Toàn

2. Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L , TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HS 26/5/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Châu T**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/3/1981 tại Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Tổ 4 Thôn T, xã T, huyện N, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Phan Văn C (sinh năm: 1950), con bà: Huỳnh Thị K (sinh năm 1952); Vợ Phạm Thị Thu N (sinh 1985, đã ly thân), có 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm 2011. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69 ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị hại: Công ty TNHH V1, địa chỉ: số G đường T, phường H, Q. L, TP . Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Thu H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thành N1 theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2024 có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thành N1, sinh năm: 1974; Địa chỉ: G đường T, phường H, quận L, Đà Nẵng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2024, anh Trương Thành N1 (Sinh năm 1974, T1 tại: số G đường T, phường H, Q. L, TP .) là người quản lý Công ty TNHH V1, địa chỉ: số G đường T, phường H, Q. L, TP ., nhận Phan Châu T vào làm thợ kim hoàn thử việc tại tiệm V2 (không ký kết hợp đồng lao động), đồng thời giao cho T mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 43N1-5863 để làm phương tiện đi lại, Trương có viết Giấy cam kết cho anh N1. Theo thỏa thuận thì T được anh N1 giao vàng đã thu mua của khách để gia công, chế tác lại thành sản phẩm theo mẫu của tiệm V2 tại phòng chế tác tầng 3 của tiệm vàng, khi hết giờ làm việc thì T phải giao lại số vàng đã nhận cho anh N1 và không được phép đem vàng ra khỏi tiệm vàng. Đến ngày 03/8/2024, thấy T không đủ khả năng để làm thợ kim hoàn nên anh N1 nói T không làm vị trí này nữa mà phải học nghề thêm hoặc làm vị trí bảo vệ tại tiệm V2. Nghe vậy thì T sẽ nghỉ việc tại đây. Vào sáng ngày 04/8/2024, anh N1 giao cho T 3,598 lượng vàng 9999 để Trương chế tác như thường lệ. Đến khoảng 15 giờ 00' cùng ngày, khi thấy anh N1 không có mặt nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt vàng và xe mô tô 43N1-5863 mà anh N1 đã giao cho mình. Nghĩ là làm, T mở ngăn kéo bàn làm việc của mình lấy 02 khâu vàng hình tròn, vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ bỏ vào túi quần của mình rồi lấy lý do đi giao hàng T xin phép chị Lê Thị Ngọc M (Sinh năm 1982 - là quản lý bán hàng tiệm V2) ra ngoài rồi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 43N1-5863 với mục đích tẩu thoát. Sau đó, T gặp em họ là Phan Thế V (Sinh năm 1980; Trú tại: 0 đường N, phường H, quận L, Đà Nẵng) để đi nhậu. Đến tối ngày 04/8/2024 sau khi nhậu xong Trương kiểm tra thì phát hiện 02 chỉ vàng đã bị rơi mất nên đã điều khiển xe đến nhà nghỉ tại số G đường N, thành phố Đà Nẵng để thuê phòng ngủ lại. Đến sáng ngày 05/8/2025, T trả phòng và rời khỏi nhà nghỉ nhưng vẫn để xe mô tô 43N1-5863 lại tại đây.

Đối với anh N1 khi đến tiệm V2 không thấy T nên gọi điện thoại thì T nói đi ra ngoài có việc một lúc sẽ về. Sau đó không thấy T về nên anh N1 cùng chị M kiểm tra thì phát hiện số lượng vàng tại phòng chế tác chỉ còn 3,398 lượng vàng 9999, bị thiếu hụt 02 chỉ vàng so với lúc giao cho T và T lấy chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 43N1-5863 rồi bỏ đi. Đến ngày 07/8/2024 anh N1 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến đầu tháng 3/2025, biết được Cơ quan công an đang truy tìm mình nên T đã chủ động liên lạc với anh N1 để bồi thường đồng thời đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tài sản không thu hồi được.

Ngày 14/11/2024, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận L có bản Kết luận định giá tài sản số: 90/KL-HĐĐGTS, xác định: Giá trị của 02 khâu vàng có hàm lượng vàng 9999 cân nặng 02 chỉ là 15.186.000 đồng.

Ngày 27/02/2025, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận L có bản Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS, xác định: Giá trị của 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Dream, BKS 43N1-5863 là 10.000.000 đồng.

Ngày 04/4/2025, Phòng K1 Công an thành phố Đ có Kết luận giám định số: 246/KL-KTHS, kết luận: “Chữ viết mang tên Phan Châu T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 do cùng một người viết ra”

Vật chứng thu giữ:

- 01 Giấy cam kết, ghi ngày 01/8/2024 (hiện đang quy trữ tại hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho anh Trương Thành N1 số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, anh N1 không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSLC ngày 05/5/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phan Châu T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phan Châu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường 60.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS đề nghị lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy cam kết ghi ngày 01/8/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì. Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Trương Thành N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 11 phút ngày 04/8/2024, tại tiệm V2, số G đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng, Phan Châu T đã lợi dụng việc anh Trương Thành N1 giao vàng cho để chế tác và giao xe mô tô phục vụ cho việc đi lại mà T đã chiếm đoạt của anh N1 02 chỉ vàng hàm lượng 9999 trị giá 15.186.000 đồng và chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 43N1-5863 trị giá 10.000.000 để bán tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.186.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phan Châu T đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 05/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, có hành vi lạm dụng tín nhiệm của bị hại để chiếm đoạt 02 chỉ vàng và 01 xe máy có giá trị 25.186.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo coi thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận L nói riêng nên cần phải xử lý thật nghiêm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương do đó đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo T được hưởng án

treo, không cần thiết xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 giấy cam kết ghi ngày 01/8/2024 là chứng cứ trong vụ án do đó cần tiếp tục được lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Đối với Phan Thế V được Phan Châu T rủ đi nhậu ngày 04/8/2024 và cho T mượn tiền để trả tiền nhà nghỉ vào ngày 05/8/2024. Quá trình điều tra xác định V không biết việc T chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 43N1-5863 hiện nay chưa thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[10] Án phí HSST: bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với hướng nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Châu T** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo;

Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ_HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi bổ sung Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: **Phan Châu T 01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/6/2025).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy cam kết ghi ngày 01/8/2024.

3. Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Châu T phải chịu 200.000 đồng.

3. Án xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. L, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. L, Đà Nẵng;
- Công an Tp Đà Nẵng KV L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

